

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/DS-PT

Ngày 12-8-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Dừa

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Thành Trung

Bà Ngô Thị Kim Châu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Tính, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 56/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 181/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần K; địa chỉ: Số 40-42-44 đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

***Người đại diện theo ủy quyền:*** Bà Bùi Thị Như N, chức vụ: Quyền Giám đốc Phòng giao dịch T - Ngân hàng thương mại cổ phần K chi nhánh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2020). (có mặt)

***- Bị đơn:*** Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (xin xét xử vắng mặt)

***- Người kháng cáo:*** Ông Nguyễn Minh T là bị đơn trong vụ án.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K trình bày: Vào ngày 09/11/2012, ông Nguyễn Minh T có ký hợp đồng tín dụng số TD1918/HĐTD ngày 09/11/2012 để vay tiền Ngân hàng thương mại cổ phần K chi nhánh Trà Vinh - Phòng giao dịch huyện T số tiền vay là 200.000.000 đồng, giải ngân ngày 09/11/2012, đến hạn trả ngày 09/12/2013. Mục đích vay là phục vụ đời sống, thời hạn vay là 13 tháng; lãi suất trong hạn 1,65%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 06 tháng 01 lần và được tính bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ, kỳ hạn 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần K tại thời điểm thay đổi lãi suất (+) cộng biên độ 0,65%/tháng. Lãi suất ngay sau khi điều chỉnh không thấp hơn lãi suất cho vay tối thiểu hiện hành tại đơn vị, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm quá hạn, hình thức thanh toán lãi trả hàng quý, gốc trả cuối kỳ; tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay của ông Nguyễn Minh T vay vốn tại Ngân hàng thương mại cổ phần K chi nhánh Trà Vinh - Phòng giao dịch T theo hợp đồng thế chấp số TC1918/HĐTC ngày 09/11/2012 gồm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 392880 số thửa 1765, tờ bản đồ số 3, diện tích 540m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng trồng lúa nước và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 392881 số thửa 1766, tờ bản đồ số 3, diện tích 760m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng trồng lúa nước do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cùng ngày 11/9/2012. Hợp đồng thế chấp đã được chứng thực tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Trà Vinh ngày 09/11/2012 và đã đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện C ngày 09/11/2012.

Đến hạn trả nợ Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Nguyễn Minh T thanh toán dứt nợ cho Ngân hàng nhưng ông Nguyễn Minh T chỉ cam kết mà không thực hiện nên vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký và ông Nguyễn Minh T có đóng lãi trong hạn được số tiền 10.120.000 đồng và đóng lãi phạt do chậm trả lãi bằng 202.400 đồng. Tính đến ngày 28/11/2019, ông Nguyễn Minh T còn nợ ngân hàng K số tiền cụ thể như sau: Vốn gốc 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 31.561.533 đồng; tiền phạt chậm trả lãi 72.320.909 đồng, lãi quá hạn 323.294.000 đồng. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần K yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 554.855.533 đồng (trong đó vốn gốc bằng 200.000.000 đồng, lãi trong hạn bằng 31.561.533 đồng; lãi quá hạn bằng 323.294.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày thanh toán dứt nợ, còn phần tiền phạt chậm trả lãi bằng 72.320.909 đồng Ngân hàng xin rút lại không yêu cầu ông Nguyễn Minh T phải trả cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Nguyễn Minh T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần K thì Ngân hàng yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu

nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang số BH 392880, số thửa 1765, tờ bản đồ số 3, diện tích 540m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng trồng lúa nước và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang số BH 392881, số thửa 1766, tờ bản đồ số 3, diện tích 760m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng trồng lúa nước được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy cùng ngày 11/9/2012, hai thửa đất trên tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Nguyễn Minh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Theo yêu bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông Nguyễn Minh T thừa nhận đã ký kết với Ngân hàng thương mại cổ phần K hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp đúng như lời người đại diện cho Ngân hàng trình bày, ông Nguyễn Minh T cũng thống nhất và đồng ý trả số tiền nợ như Ngân hàng yêu cầu, trường hợp không thanh toán được nợ thì ông Nguyễn Minh T đồng ý để Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với hai thửa đất gắn liền các tài sản trên đất nêu trên.

Tại bản án sơ thẩm số 56/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 40, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 244 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 116, 117, 317, 318, 319, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K. Buộc ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền bằng 554.855.533 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi ba đồng) (Trong đó nợ gốc bằng 200.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn bằng 31.561.533 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 323.294.000 đồng). Kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền nợ gốc chưa trả, ông Nguyễn Minh T tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng số TD1918/HĐTD ngày 09/11/2012 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Nguyễn Minh T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án. Tài sản thế chấp là diện tích đất 1.300m<sup>2</sup>, thuộc thửa 1765 và thửa 1766, cùng tờ bản đồ số 3, hai thửa đất cùng tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân huyện C cấp vào ngày 11/9/2012 cho ông Nguyễn Minh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản khác có trên đất thế chấp.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K xin rút lại yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả lãi bằng 72.320.909 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí, chi phí thẩm định, định giá và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, ông Nguyễn Minh T kháng cáo không thống nhất với cách tính lãi và lãi phạt của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát Viên: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Phần lãi phạt đã được Ngân hàng rút lại tại cấp sơ thẩm không yêu cầu ông Nguyễn Minh T phải trả và cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu này; đối với phần lãi trong hạn và lãi quá hạn Ngân hàng đã tính đúng theo hợp đồng tín dụng số TD1918/HĐTD ngày 09/11/2012 và cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh T là quá hạn nhưng đã được cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung vụ án:

[2] Các đương sự đều thống nhất ông Nguyễn Minh T có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền vốn là 200.000.000 đồng, để đảm bảo cho khoản vay này ông Nguyễn Minh T có thể chấp cho Ngân hàng phần đất diện tích 1.300m<sup>2</sup> thuộc thửa 1765 và 1766, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Ông Nguyễn Minh T có thanh toán lãi cho Ngân hàng được 01 lần bằng 10.120.000 đồng, từ đó không trả vốn và lãi cho đến nay; tổng số tiền lãi trong hạn là 41.681.533 đồng nhưng ông Nguyễn Minh T đã trả được 10.120.000 đồng còn lại 31.561.533 đồng, tổng tiền lãi quá hạn là 323.294.000 đồng (được tính từ ngày đến hạn trả nợ là ngày 10/12/2013 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 28/11/2019 bằng 2.180 ngày, theo lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng số TD1918/HĐTD ngày 09/11/2012 là bằng 150% lãi suất trong hạn); tại cấp sơ thẩm ông Nguyễn Minh T cũng thống nhất trả vốn và lãi cho Ngân hàng, trường hợp ông không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền bán tài sản thế chấp để thanh toán nợ; đối với

phần lãi phạt số tiền 72.320.909 đồng Ngân hàng đã rút lại không yêu cầu ông Nguyễn Minh T phải trả. Từ đó, cấp sơ thẩm giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Nguyễn Minh T trả cho Ngân hàng tổng số tiền 554.855.533 đồng (trong đó nợ gốc bằng 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn bằng 31.561.533 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 323.294.000 đồng) là có căn cứ.

[3] Ông Nguyễn Minh T kháng cáo không thống nhất với cách tính lãi và lãi phạt của Ngân hàng và yêu cầu Ngân hàng tính lại lãi suất nhưng không đưa ra được căn cứ nào chứng minh rằng Ngân hàng tính lãi là không phù hợp nên không có căn cứ để chấp nhận; đối với phần lãi phạt đã được Ngân hàng rút lại tại cấp sơ thẩm không yêu cầu ông Nguyễn Minh T phải trả và cấp sơ thẩm đã đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Từ các nhận định và phân tích nêu trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận; ý kiến của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của ông Nguyễn Minh T không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 56/2019/DS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K với bị đơn ông Nguyễn Minh T.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc ông Nguyễn Minh T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền bằng 554.855.533 đồng (Năm trăm năm mươi bốn triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi ba đồng) (Trong đó nợ gốc bằng 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn bằng 31.561.533 đồng, tiền lãi quá hạn bằng 323.294.000 đồng).

Kể từ ngày 29/11/2019 cho đến khi thi hành án xong đối với số tiền nợ gốc chưa trả, ông Nguyễn Minh T tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần K theo lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng số TD1918/HĐTD ngày 09/11/2012 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp ông Nguyễn Minh T không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý bán đấu giá tài sản thế chấp để bảo đảm thi hành án. Tài sản thế chấp là diện tích đất 1.300m<sup>2</sup>, thuộc thửa 1765 và thửa 1766, cùng tờ bản đồ số 3, hai thửa đất cùng tọa lạc tại ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh được Ủy ban nhân dân huyện C cấp vào ngày 11/9/2012 cho ông Nguyễn Minh T đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các tài sản khác có trên đất thế chấp.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K xin rút lại yêu cầu đối với số tiền phạt chậm trả lãi bằng 72.320.909 đồng.

3. Về án phí phúc thẩm: Buộc ông Nguyễn Minh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007674 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh; ông Nguyễn Minh T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- VKSND huyện T;
- CC THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Văn Dưa**